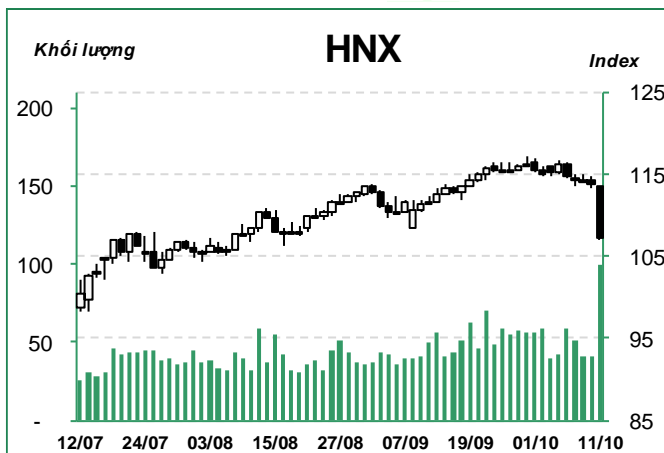
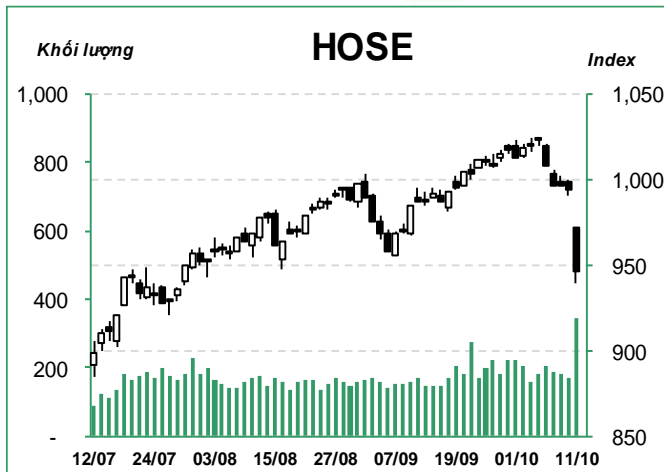


## Tổng quan thị trường

11/10/2018	HOSE		VN30		HNX	
	Giá trị	Thay đổi %	Giá trị	Thay đổi %	Giá trị	Thay đổi %
<b>Giá trị đóng cửa</b>	<b>945.89</b>	<b>-4.84%</b>	<b>920.02</b>	<b>-4.79%</b>	<b>107.17</b>	<b>-5.79%</b>
Cuối tuần trước	1,017.13	-7.00%	994.73	-7.51%	116.28	-7.83%
Trung bình 20 ngày	1,002.80	-5.68%	974.43	-5.58%	114.51	-6.41%
<b>Tổng KLGD (triệu cp)</b>	<b>353.53</b>	<b>84.75%</b>	<b>141.17</b>	<b>97.34%</b>	<b>101.26</b>	<b>117.05%</b>
<b>KLGD khớp lệnh</b>	<b>344.02</b>	<b>100.19%</b>	<b>136.88</b>	<b>115.48%</b>	<b>99.12</b>	<b>143.20%</b>
Trung bình 20 ngày	199.01	72.87%	69.91	95.78%	53.87	84.00%
<b>Tổng GTGD (tỷ đồng)</b>	<b>7,811.32</b>	<b>79.85%</b>	<b>4,685.77</b>	<b>97.46%</b>	<b>1,369.57</b>	<b>121.62%</b>
<b>GTGD khớp lệnh</b>	<b>7,389.81</b>	<b>96.28%</b>	<b>4,483.60</b>	<b>114.10%</b>	<b>1,338.72</b>	<b>136.61%</b>
Trung bình 20 ngày	4,447.95	75.62%	2,396.83	95.50%	741.03	84.82%
	<b>Tỷ trọng</b>		<b>Tỷ trọng</b>		<b>Tỷ trọng</b>	
<b>Số mã tăng</b>	30	9%	0	0%	28	7%
<b>Số mã giảm</b>	300	85%	30	100%	159	43%
<b>Số mã đứng giá</b>	21	6%	0	0%	187	50%



Đà lao dốc của chứng khoán thế giới cũng như giá dầu trong ngày 10/10 kích hoạt đà bán tháo ở thị trường chứng khoán trong nước. Theo đó, các chỉ số chứng khoán Mỹ giảm trên 3% do lợi suất trái phiếu Chính phủ Mỹ tiếp tục tăng, chứng khoán Châu Á mở cửa phiên sáng ngày 11/10 cũng đồng loạt lao dốc với Nikkei của Nhật giảm hơn 3% còn Shanghai của Trung Quốc giảm hơn 5%. Vì thế thị trường Việt Nam cũng không phải là một ngoại lệ, sắc đỏ bao trùm thị trường với số lượng mã giảm sàn trên cả hai sàn lên đến 131 mã.

VN-Index chốt phiên đóng cửa tại mức 945.89 điểm, giảm 4.84%. Trong phiên có lúc chỉ số mất 55 điểm, tương đương với mức giảm 5.6% khi hàng loạt cổ phiếu giảm sàn. Thanh khoản gia tăng mạnh mẽ với KLGD khớp lệnh đạt 344 triệu cổ phiếu (+100.2%), tương đương 7,390 tỷ đồng giá trị (+96.3%).

Hầu hết các cổ phiếu trên sàn đều lao dốc mạnh, tứ trụ gồm cổ phiếu ngân hàng, bất động sản, thực phẩm và dầu khí ảnh hưởng tiêu cực nhất đến chỉ số. Tiếp nối đà suy giảm những ngày gần đây, trong phiên hôm qua cổ phiếu ngân hàng như BID, CTG, VPB, STB giảm sàn hàng loạt, còn MBB (-6.6%), VCB (-6.5%), TCB (-6.2%) cũng sát mức sàn. Các cổ phiếu đầu ngành bất động sản nổi bật là bộ ba VIC (-3.7%), VHM (-4.5%), VRE (-6.5%) cũng đi cùng xu hướng giảm chung của thị trường. Cổ phiếu dầu khí gồm GAS, PVD, PXS đồng loạt nằm sàn do tác động kép từ đà bán tháo chung và thông tin giá dầu cũng giảm mạnh hơn 2% trong ngày 10/10. Cổ phiếu dệt may dù đón nhận tin tích cực nhưng cũng không thoát khỏi áp lực bán nặng nề toàn thị trường. Thông tin tích cực từ Tổng cục Hải quan, trong 9 tháng đầu năm, xuất siêu lập kỷ lục mới với giá trị vượt 6 tỷ USD nhờ xuất khẩu tăng mạnh, trong đó, dệt may đạt kết quả rất ấn tượng với kim ngạch xuất khẩu 22.5 tỷ USD, xếp thứ 2 trong các nhóm hàng xuất khẩu. Tuy nhiên, TCM, STK vẫn nằm sàn.

## Giao dịch thỏa thuận

Mã CK	Khối lượng ('000 cp)	GTGD (tỷ đồng)
<b>HOSE</b>		
PNJ	600.7	70.46
NVL	1,112.8	68.64
SBT	2,063.6	46.12
TCB	994.3	31.57
THI	539.5	24.55
DGW	554.7	14.73
VIC	90.0	8.42
TDG	632.0	5.18
MSN	40.0	3.14
SJF	190.0	3.09
<b>HNX</b>		
SHS	1,000.0	16.00
TVC	423.0	4.36
ACB	132.8	4.35
VGC	190.0	3.46
SHB	128.1	1.08
DNY	111.8	0.70
DBC	15.0	0.49
KLF	83.8	0.20
ART	10.0	0.08
DST	20.0	0.06

Khối ngoại duy trì đà bán ròng trên sàn HOSE với giá trị 267.7 tỷ đồng (-21.3%). Lực bán tập trung ở VIC (-159.7 tỷ), VNM (-46.4 tỷ), MSN (-38.2 tỷ) trong khi ở chiều ngược lại DXG (+37.4 tỷ), SBT (+14.6 tỷ), PLX (+8.8 tỷ) dẫn đầu danh sách mua ròng nhưng giá trị không đáng kể.

Sắc đỏ bao trùm sàn Hà Nội, HNX-Index lao dốc mạnh hơn cả VN-Index, đóng cửa tại mức 107.17 điểm (-5.79%). KLGD gia tăng mạnh mẽ với 99.1 triệu cổ phiếu được khớp lệnh thành công (+143.2%), tương đương 1338.7 tỷ đồng giá trị (+136.6%).

Sự sụt giảm của nhóm cổ phiếu ngân hàng gồm SHB (-8.1%), ACB (-7.7%), NVB (-2.1%) và cổ phiếu vật liệu xây dựng như VGC (-8.8%), VIT (-7.9%), TTC (-6.1%), VCS (-5.6%) là gánh nặng lớn nhất đối với chỉ số. Cổ phiếu bảo hiểm VNR (-3.1%), PVI (-2.7%) sau phiên tăng điểm trước đó cũng chịu áp lực bán mạnh và giảm điểm trong phiên hôm qua.

Dù thị trường lao dốc mạnh nhưng khối ngoại thu hẹp đà bán ròng trên sàn Hà Nội với giá trị bán ròng chỉ còn 1.2 tỷ đồng (-97.6%). Lực bán tập trung ở các mã SHB (-9.3 tỷ), PVS (-4.8 tỷ), VCG (-1.0 tỷ) trong khi ở chiều ngược lại, VGC (+7.6 tỷ), CEO (+3.9 tỷ), SHS (+2.4 tỷ) được mua ròng nhiều nhất.

Theo quan điểm kỹ thuật, VN Index có phiên giảm mạnh. Khối lượng giao dịch gia tăng mạnh mẽ vượt trên mức bình quân 10 và 20 phiên hàm ý áp lực bán gia tăng ồ ạt. Không những vậy, xu hướng điều chỉnh đang mạnh dần lên, khi chỉ số đang đi xuống đóng cửa dưới hầu hết các đường MA quan trọng từ MA5 tới MA200, kèm theo đường ADX đi lên vùng 21 và đường -DI nằm trên +DI cho tín hiệu xác nhận xu hướng giảm hiện tại. Thêm vào đó, các chỉ báo kỹ thuật khác như, MACD và RSI đang đi xuống tiêu cực, cho thấy chỉ số có thể sẽ suy giảm về thử thách vùng hỗ trợ 920-930 điểm (tương đương vùng trendline up dài hạn). Đối với sàn Hà Nội, HNX Index có diễn biến tương tự. Chỉ số có phiên giảm điểm mạnh và duy trì đóng cửa dưới MA20, kèm khối lượng giao dịch gia tăng, cho thấy áp lực điều chỉnh ngắn hạn đang mạnh dần lên. Ngưỡng hỗ trợ gần có thể là vùng 103 điểm (Fib 100). Nhìn chung, phiên giảm mạnh ngày 11/10, cho thấy xu hướng điều chỉnh ngắn hạn của thị trường đang mạnh dần lên, thị trường có thể sẽ lùi về các ngưỡng hỗ trợ thấp hơn. Do đó, chúng tôi duy trì khuyến nghị, nhà đầu tư nên giữ tỷ trọng danh mục ở mức hợp lý, đồng thời quan sát thị trường thận trọng nhằm phản ứng kịp thời với các kịch bản bất ngờ.

## Thông kê top 5 cổ phiếu giao dịch khớp lệnh

### HOSE

#### Top 5 tăng giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
CLG	3.2	58.5	7.0%
NVT	6.6	22.1	7.0%
CMX	7.7	181.4	7.0%
ABT	42.4	7.8	6.9%
TDW	21.9	0.8	6.8%

#### Top 5 giảm giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
SHA	6.3	1.4	-14.1%
VPB	23.3	11,823.7	-7.0%
CTG	24.6	12,082.5	-7.0%
SCR	8.7	8,082.9	-7.0%
GMD	26.0	3,381.0	-7.0%

#### Top 5 giá trị

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
HPG	39.9	638.7	-3.6%
STB	12.5	315.4	-6.7%
SSI	30.4	303.5	-6.9%
CTG	24.6	301.4	-7.0%
VIC	93.0	301.2	-3.7%

#### Top 5 khối lượng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
STB	12.5	24,729.2	-6.7%
FLC	5.4	22,323.5	-6.9%
HPG	39.9	15,991.1	-3.6%
HSG	11.7	13,058.0	-6.8%
CTG	24.6	12,082.5	-7.0%

### HNX

#### Top 5 tăng giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
PVV	0.8	150.4	14.3%
SRA	47.3	222.3	10.0%
TPP	11.0	0.1	10.0%
SCI	5.7	11.9	9.6%
DNP	15.3	13.2	9.3%

#### Top 5 giảm giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
PVC	7.2	671.0	-10.0%
LUT	2.7	0.1	-10.0%
SCJ	2.7	0.2	-10.0%
TKC	22.5	1.7	-10.0%
TMX	9.9	0.1	-10.0%

#### Top 5 giá trị

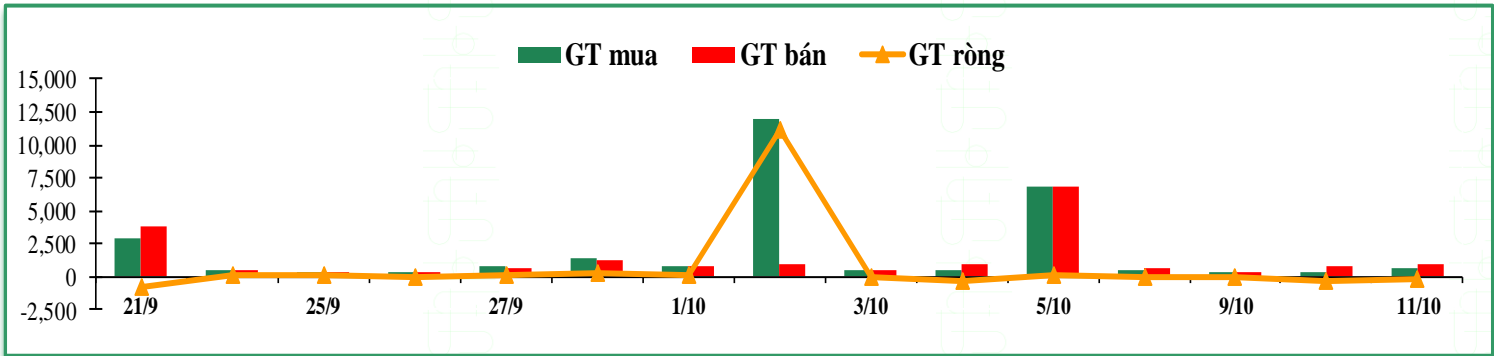
Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
ACB	31.0	297.4	-7.7%
PVS	20.4	269.1	-9.7%
SHB	7.9	173.8	-8.1%
VCG	18.0	76.8	-6.3%
VGC	16.6	74.7	-8.8%

#### Top 5 khối lượng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
SHB	7.9	21,401.0	-8.1%
PVS	20.4	13,037.9	-9.7%
ACB	31.0	9,392.0	-7.7%
HUT	5.2	5,321.2	-7.1%
KLF	2.0	4,681.2	-9.1%

## Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài

Sàn GD	GT Mua	% Thị trường	GT Bán	% Thị trường	Mua-Bán
HOSE	593.5	8.0%	861.2	11.7%	-267.7
HNX	24.1	1.8%	25.3	1.9%	-1.2
<b>Tổng số</b>	<b>617.6</b>		<b>886.5</b>		<b>-268.9</b>



### HOSE

#### Top 5 mua nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
HPG	39.9	100.3	-3.6%
PNJ	102.2	61.4	-6.8%
MSN	78.6	56.9	-7.0%
DXG	27.0	49.8	-6.9%
TCB	27.9	27.7	-6.2%

#### Top 5 bán nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VIC	93.0	176.7	-3.7%
MSN	78.6	95.1	-7.0%
HPG	39.9	92.8	-3.6%
PNJ	102.2	62.6	-6.8%
VNM	127.0	62.3	-2.3%

#### Top 5 mua ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
DXG	27.0	37.4	-6.9%
SBT	20.0	14.6	-4.3%
PLX	62.9	8.8	-6.1%
PVD	18.2	8.3	-6.9%
HPG	39.9	7.5	-3.6%

### HNX

#### Top 5 mua nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VGC	16.6	9.1	-8.8%
CEO	12.3	3.9	-8.9%
SHS	14.2	3.2	-9.6%
PVS	20.4	2.3	-9.7%
VCS	80.7	1.9	-5.6%

#### Top 5 bán nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
SHB	7.9	9.4	-8.1%
PVS	20.4	7.1	-9.7%
VGC	16.6	1.4	-8.8%
ART	6.6	1.4	-9.6%
VCG	18.0	1.0	-6.3%

#### Top 5 mua ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VGC	16.6	7.6	-8.8%
CEO	12.3	3.9	-8.9%
SHS	14.2	2.4	-9.6%
VCS	80.7	1.9	-5.6%
INN	31.9	0.4	-3.3%

## Tin trong nước

### **Xuất siêu lập kỷ lục mới, vượt 6 tỷ USD**

**Hết tháng 9, thặng dư thương mại của Việt Nam lần đầu tiên vượt ngưỡng 6 tỷ USD trong 9 tháng, theo thông tin Tổng cục Hải quan vừa công bố chiều 9/10.**

Theo Tổng cục Hải quan, tháng 9, tổng kim ngạch xuất khẩu cả nước đạt 21,125 tỷ USD qua đó nâng tổng kim ngạch xuất khẩu hết tháng 9 lên 179,467 tỷ USD, tăng 15,8% so với cùng kỳ năm ngoái.

Trong khi đó, tổng kim ngạch nhập khẩu tháng 9 đạt 19,513 tỷ USD, nâng tổng kim ngạch nhập khẩu hết tháng 9 lên 173,143 tỷ USD, tăng 11,6% so với cùng kỳ 2017.

Trong tháng 9, thặng dư thương mại của nước ta lên đến 1,982 tỷ USD, cao hơn gần 1,3 tỷ USD so với ước tính trước đó của các nhà chuyên môn (ước tính 700 triệu USD), qua đó giúp nước ta xuất siêu lên đến 6,324 tỷ USD tính hết tháng 9.

Theo quan sát, đây là mức thặng dư cao kỷ lục trong nhiều năm gần đây. Trong vòng 5 năm qua (2014-2018), có 3 năm tính đến tháng 9 Việt Nam xuất siêu, 2 năm còn lại là năm 2016 xuất siêu 3,029 tỷ USD, năm 2014 xuất siêu 2,628 tỷ USD.

Trong khi đó, cùng kỳ năm 2015 nhập siêu tới 3,639 tỷ USD và năm 2017 vừa qua nhập siêu gần 120 triệu USD. Nhìn vào kết quả này có thể thấy, kim ngạch xuất siêu đạt được 9 tháng qua là con số vượt trội so với các năm còn lại.

Hết tháng 9, có 5 nhóm hàng xuất khẩu đạt kim ngạch từ 10 tỷ USD trở lên. Lớn nhất là điện thoại và linh kiện đạt 36,691 tỷ USD, tăng 16,4% so với cùng kỳ 2017.

Các mặt hàng khác là dệt may đạt 22,45 tỷ USD; máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện đạt 21,851 tỷ USD; máy móc, thiết bị, dụng cụ phụ tùng đạt 12,14 tỷ USD; giày dép 11,738 tỷ USD.

Trong khi đó lĩnh vực nhập khẩu có 3 nhóm hàng đạt kim ngạch từ 10 tỷ USD trở lên gồm: Máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện đạt 30,813 tỷ USD; máy móc, thiết bị, dụng cụ, phụ tùng đạt 24,584 tỷ USD; điện thoại các loại và linh kiện đạt 10,997 tỷ USD.

### **USD ngân hàng hạ nhiệt**

Sáng nay (11/10), tỷ giá trung tâm do Ngân hàng Nhà nước công bố đứng ở mức 22.719 VND/USD, giảm 2 đồng so với sáng hôm qua (10/10). Với biên độ +/-3%, tỷ giá sàn và tỷ giá trần được áp dụng cho hôm nay là 22.037-23.400 VND/USD.

Tỷ giá tham khảo tại Sở giao dịch NHNN hiện vẫn mua vào ở mức 22.700 VND/USD, không đổi so với hôm qua. Trong khi đó giá bán ra giảm nhẹ 2 đồng xuống 23.353 VND/USD.

Tại các ngân hàng thương mại, tỷ giá có xu hướng hạ nhiệt từ chiều hôm qua đến sáng nay, mức giảm từ 5-20 đồng. Giá mua vào hiện phổ biến từ 23.280-23.300 VND/USD, giá bán ra từ 23.380-23.390 VND/USD.

Cụ thể, Vietcombank hiện niêm yết tỷ giá ở mức 23.300-23.380 VND/USD, giảm 5 đồng so với chiều hôm qua. BIDV giảm mạnh 10 đồng xuống 23.300-23.380 VND/USD. Trong khi đó, VietinBank lại tăng 4 đồng lên 23.304-23.384 VND/USD.

Các ngân hàng khác cũng đã giảm giá bán USD về quanh mức 23.380-23.390 VND/USD. Cụ thể, Techcombank giảm 10 đồng cả 2 chiều mua bán so với hôm qua xuống còn 23.280-23.385 VND/USD. Eximbank và ACB cùng bán ra ở mức 23.380 VND/USD và mua vào với giá lần lượt là 23.280 VND/USD và 23.300 VND/USD.



## Tin doanh nghiệp niêm yết

### **Transimex (TMS) trả cổ tức năm 2017, tỷ lệ 25%**

Ngày 22/10 tới, CTCP Transimex (TMS – sàn HOSE) sẽ chốt danh sách cổ đông trả cổ tức năm 2017.

Theo đó, Transimex sẽ trả cổ tức 15% bằng tiền mặt, tức 1 cổ phiếu sẽ được nhận 1.500 đồng. Và với khối lượng chứng khoán đang lưu hành hơn 43 triệu cổ phiếu, Công ty dự kiến sẽ chi hơn 64,5 tỷ đồng để trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu. Thời gian thanh toán cổ tức dự kiến từ ngày 31/10/2018.

Đồng thời, Công ty sẽ trả cổ tức bằng cổ phiếu với tỷ lệ 10%, tức người sở hữu 100 cổ phiếu sẽ được nhận thêm 10 cổ phiếu mới. Số cổ phiếu lẻ thập phân (nếu có) sẽ bị hủy bỏ.

Năm nay, Công ty dự kiến chia cổ tức bằng tiền mặt 25-30% và kế hoạch kinh doanh với chỉ tiêu doanh thu 2.356 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế 252,54 tỷ đồng.

### **Thủy sản Mekong (AAM) mua lại 2,4 triệu cổ phiếu quỹ để bình ổn giá**

Với mục đích bình ổn giá cổ phiếu trên thị trường, HĐQT CTCP Thủy sản Mekong (AAM – sàn HOSE) vừa thông qua phương án mua cổ phiếu quỹ.

Cụ thể, AAM sẽ mua lại 2,4 triệu cổ phiếu quỹ từ nguồn thặng dư vốn cổ phần và lợi nhuận chưa phân phối của Công ty. Giao dịch dự kiến thực hiện theo phương thức thỏa thuận và khớp lệnh.

Giá được xác định theo giá thị trường tại thời điểm giao dịch đảm bảo tuân thủ quy định của Pháp luật (từ 10.000 đồng đến 15.500 đồng/CP). Thời gian giao dịch dự kiến trong vòng 30 ngày kể từ ngày được UBCK ra công văn nhận được đầy đủ hồ sơ.

### **Hiện Thủy sản Mekong không có cổ phiếu quỹ nào.**

9 tháng đầu năm, Đạm Cà Mau ước đạt 570 tỷ lãi trước thuế

Tổng doanh thu 3 quý đầu năm Đạm Cà Mau ước đạt 4.626 tỷ, lợi nhuận trước thuế ước đạt 569,5 tỷ, cùng thực hiện 83% kế hoạch năm 2018.

Đạm Cà Mau (DCM) vừa công bố kết quả kinh doanh 9 tháng đầu năm.

Cụ thể, với việc bảo dưỡng tổng thể, Nhà máy Đạm Cà Mau đã vận hành trở lại đạt trung bình 110% công suất. Theo đó, sản lượng sản xuất 9 tháng đầu năm đạt 586 nghìn tấn, đạt 78% kế hoạch năm 2018; sản lượng tiêu thụ đạt gần 670 nghìn tấn, đạt 76% kế hoạch.

Kết quả là, tổng doanh thu 3 quý đầu năm Đạm Cà Mau ước đạt 4.626 tỷ, lợi nhuận trước thuế ước đạt 569,5 tỷ, cùng thực hiện 83% kế hoạch năm 2018. Với kết quả này, dự kiến cả năm 2018, Đạm Cà Mau sẽ hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh được giao.

## Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN dự kiến	Giá cắt lỗ	Lỗ dự kiến	Lý Do
1	GAS	Chốt lời	12/10/2018	112.6	105.0	7.2%	130.0	23.8%	100.0	-4.8%	Xu hướng quay đầu
2	VGT	Chốt lời	12/10/2018	12.0	10.2	17.6%	14.8	44.6%	9.3	-8.8%	Xu hướng quay đầu
3	TCB	Chốt lời	12/10/2018	27.9	25.2	10.5%	32.0	27.0%	24.5	-2.8%	Xu hướng quay đầu
4	NT2	Cắt lỗ	12/10/2018	25.2	25.7	-1.9%	27.8	8.2%	24.8	-3.5%	Đảo chiều giảm điểm
5	REE	Cắt lỗ	12/10/2018	34.0	36.2	-6.1%	38.0	5%	35.1	-3%	Chạm ngưỡng cắt lỗ
6	IDI	Cắt lỗ	12/10/2018	12.2	13.3	-8.3%	15.4	16%	12.7	-4%	Chạm ngưỡng cắt lỗ
7	VRE	Cắt lỗ	12/10/2018	37.4	39.9	-6.1%	45.0	13%	37.5	-6%	Chạm ngưỡng cắt lỗ
8	GMD	Cắt lỗ	12/10/2018	26.0	27.7	-6.3%	29.7	7%	26.4	-5%	Chạm ngưỡng cắt lỗ
9	GEX	Cắt lỗ	12/10/2018	26.5	29.5	-10.2%	32.5	10%	28.2	-4%	Chạm ngưỡng cắt lỗ

## Danh mục cổ phiếu đã khuyến nghị

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN dự kiến	Giá cắt lỗ	Lỗ dự kiến	Lý Do
1	VSC	Nắm giữ	27/7/2018	44.00	33.40	31.7%	47.6	43%	32.1	-4%	Nâng giá mục tiêu lên 47.6 ngàn
2	QNS	Mua	4/10/2018	41.30	40.60	1.7%	44.5	10%	39.0	-4%	
3	HPG	Mua	12/9/2018	39.90	40.00	-0.3%	44.4	11%	38.0	-5%	

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.

## Cập nhật danh mục cổ phiếu phân tích

Mã CK	Sàn	Thị giá	Giá mục tiêu*	Ngày ra báo cáo	Lợi nhuận 2018E (tỷ)	EPS 2018E	BV 2018E	ROE 2018E	ROA 2018E	PE 2018E	PB 2018E	Cổ tức dự kiến**
<a href="#">VNM</a> (New)	HOSE	127,000	160,172	27/09/2018	11,192	6,427	20,487	44%	31%	24.9	7.8	50%
<a href="#">VCB</a> (New)	HOSE	57,700	67,701	26/09/2018	13,859	3,852	18,162	23%	1%	16.7	3.6	108%
<a href="#">HPG</a> (New)	HOSE	39,900	46,600	18/09/2018	9,172	4,318	18,520	26%	15%	10.8	2.5	N/A
<a href="#">DBC</a> (New)	HNX	27,200	31,100	31/08/2018	284	3,429	32,647	11%	4%	7.0	0.7	10%
<a href="#">DRC</a> (New)	HOSE	24,600	31,100	27/08/2018	273	2,295	12,012	28%	15%	21.5	2.5	25%
<a href="#">SBT</a> (New)	HOSE	20,000	25,137	22/08/2018	775	1,392	16,110	10%	4%	18.0	1.5	6%
<a href="#">HDG</a> (New)	HOSE	36,100	32,700	15/08/2018	582	3,630	15,976	26%	6%	9.2	2.1	N/A
<a href="#">OIL</a>	HOSE	17,400	16,354	14/08/2018	753	692	9,541	8%	3%	24.0	1.7	N/A
<a href="#">NVL</a>	HOSE	63,800	58,130	07/08/2018	2,886	3,094	16,190	16%	7%	18.4	3.5	N/A
<a href="#">TCM</a>	HOSE	25,850	26,417	01/08/2018	226	4,163	30,101	20%	7%	6.3	0.9	10%
<a href="#">GMD</a>	HOSE	25,950	25,174	30/07/2018	1,961	6,733	20,593	32%	18%	3.7	1.2	80%
<a href="#">NLG</a>	HOSE	30,150	37,135	27/07/2018	748	2,884	19,305	19%	10%	10.4	1.5	5%
<a href="#">PPC</a>	HOSE	18,250	21,136	18/07/2018	1,184	2,812	17,917	21%	15%	7.5	1.2	25%
<a href="#">MSN</a>	HOSE	78,600	80,800	16/07/2018	3,971	3,414	17,461	19%	6%	24.0	4.6	N/A
<a href="#">VSC</a>	HNX	44,000	50,500	05/07/2018	264	4,725	31,579	16%	9%	10.6	1.6	20%
<a href="#">PNJ</a>	HOSE	102,200	94,447	05/07/2018	895	5,519	28,179	25%	18%	17.0	3.0	18%
<a href="#">DHG</a>	HOSE	89,700	106,113	19/06/2018	676	5,751	24,796	25%	17%	21.0	4.3	30%
<a href="#">AAA</a>	HOSE	14,750	22,162	14/06/2018	333	1,993	20,135	15%	6%	11.0	1.1	15-20%
<a href="#">HSG</a>	HOSE	11,700	10,700	14/06/2018	854	2,441	15,461	15%	4%	4.3	0.7	10%
<a href="#">GAS</a>	HOSE	112,600	110,300	05/06/2018	11,463	5,953	24,552	25%	17%	18.5	4.5	40%
<a href="#">DXG</a>	HOSE	27,000	34,600	05/06/2018	1,211	2,447	12,212	26%	12%	13.0	2.6	20%
<a href="#">NKG</a>	HOSE	12,950	21,445	29/05/2018	542	2,555	16,977	17%	7%	5.7	0.9	10%

\* Giá mục tiêu chưa điều chỉnh cổ tức sau ngày báo cáo.

\*\* Tỷ lệ cổ tức dự kiến năm 2018 trên mệnh giá.

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.



## Đảm bảo phân tích

Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này.

## Định nghĩa xếp loại

**Overweight (OW)** =cao hơn thị trường nội địa trên 10%

**Neutral (N)** =bằng thị trường nội địa với tỷ lệ từ +10%~ -10%

**Underweight (UW)** =thấp hơn thị trường nội địa dưới 10%.

**Not Rated (NR)** = cổ phiếu không được xếp loại trong Phú Hưng hoặc chưa niêm yết.

Biểu hiện được xác định bằng tổng thu hồi trong 12 tháng (gồm cả cổ tức).

## Miễn trách

Thông tin này được tổng hợp từ các nguồn mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy, nhưng chúng tôi không chịu trách nhiệm về sự hoàn chỉnh hay tính chính xác của nó. Đây không phải là bản chào hàng hay sự nài khẩn mua của bất cứ cổ phiếu nào. Chứng khoán Phú Hưng và các chi nhánh và văn phòng và nhân viên của mình có thể có hoặc không có vị trí liên quan đến các cổ phiếu được nhắc tới ở đây. Chứng khoán Phú Hưng (hoặc chi nhánh) đôi khi có thể có đầu tư hoặc các dịch vụ khác hay thu hút đầu tư hoặc các hoạt động kinh doanh khác cho bất kỳ công ty nào được nhắc đến trong báo cáo này. Tất cả các ý kiến và dự đoán có trong báo cáo này được tạo thành từ các đánh giá của chúng tôi vào ngày này và có thể thay đổi không cần báo trước.

## © Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS).

Tòa nhà CR3-03A, Tầng 3, 109 Tôn Dật Tiên, Phường Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 5 413 5479

Fax: (84-28) 5 413 5472

Customer Service: (84-28) 5 411 8855 Call Center: (84-28) 5 413 5488

E-mail: [info@phs.vn](mailto:info@phs.vn) / [support@phs.vn](mailto:support@phs.vn) Web: [www.phs.vn](http://www.phs.vn)

### PGD Phú Mỹ Hưng

Tòa nhà CR2-08, 107 Tôn Dật Tiên, P. Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 5 413 5478

Fax: (84-28) 5 413 5473

### Chi nhánh Quận 3

Tầng 2, Tòa nhà Phương Nam, 157 Võ Thị Sáu, Quận 3, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

### Chi Nhánh Thanh Xuân

Tầng 1, Tòa nhà 18T2, Lê Văn Lương, Trung Hòa Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Hà Nội.

Phone: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

### Chi nhánh Tân Bình

Tầng trệt, P. G.4A, Tòa nhà E-Town 2, 364 Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, Tp.HCM.

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415

### Chi Nhánh Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Naforimex, 19 Bà Triệu, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Phone: (84-24) 3 933 4566

Fax: (84-24) 3 933 4820

### Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Phone: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.